**DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN THEO HƯỚNG TÍCH HỢP**

**A. Đặt vấn đề**

Văn Kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII tiếp tục khẳng định “giáo dục là quốc sách hàng đầu, phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội”. Trọng tâm là “... đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đạo tạo phát triển nguồn nhân lực, phấn đấu trong những năm tới, tạo ra chuyển biến căn bản, mạnh mẽ chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo làm cho giáo dục đào tạo thật sự là quốc sách hàng đầu, đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân, là yêu cầu bức thiết của toàn xã hội, yêu cầu của hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hóa”.Một trong những vấn đề cấp bách đó là đổi mới phương pháp dạy học.

 Ngành Giáo dục đã có những hoạt động thiết thực, bổ ích như tổ chức tập huấn giáo viên, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các cuộc thi thi dạy học tích hợp liên môn để đội ngũ giáo viên nói riêng và xã hội nói chung hiểu rõ, hiểu đúng vấn đề.

Bởi vậy có thể nói, vấn đề dạy học tích hợp không còn là một vấn đề xa lạ với đội ngũ các thầy cô giáo. Tuy nhiên, từ hiểu đến vận dụng và vận dụng có hiệu quả vào thực tế giảng dạy là cả một vấn đề, nhất là đối với những giáo viên dạy môn Ngữ văn. Chuyên đề “ Dạy học môn Ngữ văn theo hướng tích hợp” sẽ góp một phần nhỏ giúp chúng ta có cái nhìn đầy đủ và toàn diện về dạy học tích hợp nói chung và môn Ngữ văn nói riêng.

**B. Nội dung**

**I. Khái niệm**

 1.Theo từ điển Tiếng Việt: “Tích hợp là sự kết hợp những hoạt động chương trình hoặc các thành phần khác nhau thành một khối chức năng. Tích hợp có nghĩa làsự thống nhất, sự hòa hợp, sự kết hợp”.

2.Theo từ điển Giáo dục học: “Tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học”.

3. Tích hợp được hiểu là sự kết hợp một cách hữu cơ, có hệ thống, ở những mức độ khác nhau các kiến thức, kĩ năng thuộc các môn học khác nhau hoặc các hợp phần của bộ môn thành một nội dung thống nhất, dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lí luận và thực tiễn được đề cập đến trong các môn học hoặc các hợp phần của bộ môn đó.

Dạy học tích hợp có nghĩa là đưa những nội dung giáo dục có liên quan vào quá trình dạy học các môn học như: tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục pháp luật; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông...

Tích hợp là một trong những xu thế dạy học hiện đại đang được quan tâm nghiên cứu và áp dụng trong chương trình giáo dục của nhiều nước trên thế giới và ở Việt Nam trong những năm gần đây.

**II. Ưu thế của dạy học tích hợp với cách dạy học truyền thống**

- Học sinh được rèn luyện thói quen tư duy, nhận thức vấn đề một cách có hệ thống và lôgic, đồng thời thấy được mối quan hệ biện chứng giữa các kiến thức được học trong chương trình.

Nhờ đó sẽ xoá bỏ lối dạy học theo kiểu khép kín, tách biệt giữa nhà trường và cuộc sống; cô lập giữa những kiến thức và kĩ năng vốn có mối liên hệ, bổ sung cho nhau hay tách rời kiến thức với các tình huống có ý nghĩa, những tình huống cụ thể mà HS sẽ gặp sau này.

Dạy học tích hợp sẽ phát huy được tính tích cực chủ động và sáng tạo của HS; buộc HS chủ động tự đọc, tự làm việc độc lập theo SGK, theo hướng dẫn của giáo viên.

**III. Các hình thức tích hợp**

Do đặc thù riêng của môn học, việc tích hợp trong giờ học Ngữ văn là hoạt động phức hợp đòi hỏi sự tích hợp các kĩ năng, năng lực liên môn để giải quyết nội dung gắn với thực tiễn.

Đó có thể là sự tích hợp tri thức, kĩ năng tiếng Việt và Làm văn để giúp HS thực sự cảm được cái hay, cái đẹp, sự tinh tế, độc đáo của tiếng mẹ đẻ, bồi dưỡng cho HS năng lực sử dụng tiếng Việt đúng và hay; chú trọng rèn luyện cho HS cách diễn đạt giản dị, trong sáng, chính xác, lập luận chặt chẽ, có suy nghĩ độc lập.

Đó cũng có thể là sự tích hợp những hiểu biết về lịch sử, văn hóa, xã hội, đạo đức, lối sống để đánh giá, lý giải một hiện tượng văn học, một chi tiết nghệ thuật hay để đề xuất một thái độ, một quan điểm sống...

**1. Tích hợp ngang**

.- Tích hợp ngang là “tích hợp dựa trên cơ sở liên kết các đối tượng học tập, nghiên cứu thuộc các lĩnh vực khoa học khác nhau” xung quanh một chủ đề.

-Trong môn Ngữ văn, tích hợp ngang là kiểu tích hợp giữa ba phân môn Văn- Tiếng Việt - Làm văn.

**2. Tích hợp dọc**

- Tích hợp dọc là cách vận dụng quan điểm tích hợp trong cùng một phân môn với nhau tức là giữa Văn bản với Văn bản , giữa tiếng Việt với tiếng Việt , giữa làm văn với làm văn trong cùng một khối (lớp) hoặc khác khối (lớp) theo chiều dọc từ trên xuống .

-Tích hợp theo thể loại, đề tài, chủ đề của tác phẩm văn học.

-VD: Bài “ Sóng” của Xuân Quỳnh liên hệ thơ tình của Xuân Diêu, “ Tôi yêu em” của Puskin…

**3. Tích hợp liên môn**

- Đây là quan điểm tích hợp mở rộng kiến thức trong bài học *Ngữ văn* với các kiến thức của các bộ môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, các nghành khoa học, nghệ thuật khác với các kiến thức đới sống mà học sinh tích lũy được từ cuộc sống cộng đồng, qua đó làm giàu thêm vốn hiểu biết và phát triển nhân cách cho học sinh.

-Tích hợp với các môn học: Lịch sử, Địa lí, GDCD, GDNGLL…

**IV. Một số lưu ý để tích hợp đạt hiệu quả.**

1.Căn cứ vào mục tiêu của tiết học để chọn nội dung tích hợp phù hợp.

2. Khi tích hợp với các phân môn khác cần tìm hiểu kĩ nội dung tích hợp tránh suy diễn theo chủ quan của bản thân.

3. Tích hợp cần trọng tâm, cô đọng, tránh lan man, dài dòng, gượng ép…

4. Cần sử dụng đa dạng các hình thức tích hợp.

**V. Cách thiết kế một giáo án theo hướng tích hợp trong giờ Đọc hiểu văn bản.**

Khi thiết kế giáo án giờ học Đọc hiểu tác phẩm theo quan điểm tích hợp, giáo viên cần phải chú trọng thiết kế các tình huống tích hợp và tương ứng là các hoạt động phức hợp để HS vận dụng phối hợp các tri thức và kĩ năng của các phân môn vào xử lí các tình huống đặt ra, qua đó học sinh chẳng những lĩnh hội được những tri thức và kĩ năng riêng rẽ của từng phân môn mà còn chiếm lĩnh tri thức và phát triển năng lực tích hợp.

1. Trong quá trình soạn giáo án, GV cần xác định rõ :

- Mục tiêu bài dạy .

- Những nội dung cần tích hợp.

- Phương pháp tích hợp và các phương tiên dạy học cần thiết.

- Thiết kế hệ thống câu hỏi theo trình tự hợp lý (định hướng phát triển năng lực HS)

2. Trong quá trình lên lớp GV có thể dạy học tích hợp theo nhiều cách khác nhau. Việc lưa chọn cách thức nào là tùy thuộc vào nội dung cụ thể của từng phân môn và từng bài học.

**a.Tích hợp thông qua hoạt động khởi động:**

Khởi động là bước đầu tiên trong tiến trình tổ chức hoạt động dạy học một bài cụ thể. Đ ây cũng là hoạt động có tính chất kết nối giữa bài đã học, kiến thức đã biêt và bài đang học (bài mới).

**b. Tích hợp thông qua hoạt động hình thành kiến thức**

- Trong hoạt động dạy học Ngữ văn, hình thức hỏi – đáp đóng vai trò hết sức quan trọng, thể hiện tính tích cực, chủ động của người học cũng như vai trò chủ động của GV. Hình thức này được thực hiện trong hầu hết các bước, các hoạt động dạy – học.

Việc tích hợp kiến thức Văn - Tiếng Việt (qua các câu hỏi phát hiện, giải nghĩa, phân tích ý nghĩa của việc sử dụng từ ngữ), Văn - Làm văn (qua dạng câu hỏi tóm tắt văn bản, nêu suy nghĩ của bản thân về một vấn đề đặt ra từ tác phẩm…) Văn - Lịch sử (Vận dụng hiểu biết vì lịch sử để lý giải một hiện tượng…), Văn - Địa lý, Văn - Giáo dục công dân…được thể hiện rõ qua hoạt động này.

-Tích hợp thông qua phương tiện dạy học như bảng phụ, tranh ảnh, thiết bị công nghệ thông tin.

Khi dạy một số văn bản đọc hiểu, GV có thể sử dụng kênh hình để tích hợp, giúp các em cảm thụ văn học tốt hơn. Đây là một yêu cầu rất quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Điều quan trọng là để thực hiện được hình thức tích hợp này đòi hỏi người dạy phải có sự chuẩn bị công phu, biết đầu tư trí tuệ, công sức. Mặt khác, nó còn phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất của từng trường.

-Tích hợp thông qua nội dung từng phần hay tổng kết giờ học.

Đây là hình thức tích hợp thông qua lời thuyết giảng của GV, vừa có ý nghĩa khái quát lại vấn đề, vừa có ý nghĩa mở rộng, nâng cao kiến thức. GV có thể tích hợp dưới dạng liên hệ, so sánh đối chiếu các văn bản cùng thể loại, chủ đề để rút ra nhận xét hoặc yêu cầu học sinh tự rút ra nhận xét của bản thân về vấn đề đó (nét giống, khác, sự đống góp mới mẻ của nhà văn…)

**c.Tích hợp thông qua hoạt động luyện tập.**

- Hệ thống bài tập (ở lớp cũng như ở nhà )

Đây là điều kiện thuận lợi nhất để GV tiến hành phương pháp tích hợp sau khi kết thúc một bài học, giúp HS nắm chắc kiến thức ấy để tích hợp trong việc rèn luyện kỹ năng : nghe, đọc, nói, viết .

**d.Tích hợp thông qua hoạt động vận dụng; tìm tòi, mở rộng.**

- Gắn với đời sống xã hội, rèn kỹ năng sống cho HS

Đây là một hoạt động không thể thiếu trong giờ Đọc hiểu văn bản bởi môn Văn trong nhà trường vừa là một môn khoa học vừa là môn học mang tính xã hội nhân văn sâu sắc.

Nếu biết vận dụng một cách khéo léo, nhuần nhuyễn, tự nhiên kiến thức liên môn, giáo viên không chỉ giúp học sinh nắm vững kiến thức xã hội mà còn tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của học sinh. Từ đó, có thể định hướng thái độ sống, rèn kỹ năng sống cho các em một cách hiệu quả, giúp các em biết ứng xử văn minh, trở thành người công dân tốt…

**VI. Giáo án minh họa.**

 Đọc văn ***NHÀN***

 ***Nguyễn Bỉnh Khiêm***

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức:**

Giúp HS:

 - Bước đầu hiểu được quan niệm *nhàn* của Nguyễn Bỉnh Khiêm: đó là tuyên ngôn về lối sống hoà hợp với thiên nhiên, đứng ngoài vòng danh lợi, giữ cốt cách thanh cao được thể hiện qua những rung động trữ tình, chất trí tuệ.

 - Thấy được đặc điểm nghệ thuật của bài thơ: ngôn ngữ tự nhiên, giản dị, nhưng ẩn ý thâm trầm,giàu trí tuệ.

 **2. Về kĩ năng:**

Giúp HS:

 - Đọc - hiểu bài thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại.

 - Kĩ năng sống: Tự nhận thức, xác định giá trị, lựa chọn cách sống phù hợp với lối sống nhàn, một lối sống đẹp, không màng danh lợi, yêu và gắn bó với thiên nhiên và cuộc sống làng quê.

 **3. Về thái độ:**

 - Học sinh cần có thái độ đúng đắn trong việc lựa chọn lối sống tích cực, phù hợp với mỗi người.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1/ Giáo viên**: SGK, Giáo án, bài giảng điện tử, phiếu học tập...

**2/Học sinh**: SGK, vở soạn,vở ghi ...

**III. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH**

Phát vấn,nêu vấn đề,tạo tình huống,thảo luận nhóm…

**IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN**

1. **Ổn định tổ chức:**
2. **Kiểm tra bài cũ:**
3. **Giới thiệu bài mới:**

**Hoạt động khởi động**: Ông quê ở Hải Phong được coi là một người có tài tiên tri và được suy tôn là Tuyết Giang Phu Tử...Ông là ai?



|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GVvà HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động hình thành** **kiến thức**.**Hoạt động 1**: Cả lớp- Sử dụng Vi deo và sơ đồ tư duy | **I.Giới thiệu chung**:1.**Tác giả**: **\* Cuộc đời:**  |



|  |  |
| --- | --- |
|  - Sử dụng sơ đồ tư duy. | **\* Sự nghiệp văn học** |



|  |  |
| --- | --- |
| - Xuất xứ bài thơ “Nhàn”?- GV giới thiệu lối sống nhàn trong thơ xưa và quan niệm nhàn trong thơ Nguyễn Bỉnh Khiêm. | **2. Tác phẩm.*** Xuất xứ: Bài thơ “Nhàn” trích ở tập thơ “Bạch Vân quốc ngữ thi”
* Nhan đề: Do người đời sau đặt.

**+** Nhàn là nét tư tưởng văn hoá của người xưa, đặc biệt là tầng lớp nho sĩ. Sống nhàn là sống hoà hợp với thiên nhiên, tu dưỡng nhân cách, sống thảnh thơi, khoẻ mạnh. Nhàn trở thành chủ đề lớn trong văn học trung đại. Liên hệ : Nguyễn Trãi, Nguyễn Công Trứ...+ Nhàn cũng là chủ đề lớn trong thơ Nguyễn Bỉnh Khiêm. Nhàn trong thơ ông mang nội dung phong phú, đa dạng: thân nhàn, phận nhàn, thanh nhàn... Nhàn được bữa vui hay nấn ná Bữa nhiều muối bể chứa tươi ngon (Bài 29) Thanh nhàn ấy là tiên khách  Được thú ta đà có thú ta ( Bài 31) Cửa trúc vỗ tay cười khúc khích Hiên mai vắt cẳng hát nghêu ngao ( Bài 83) |
| **Hoạt động 2: Cả lớp – cá nhân**- GV đọc.- Gọi HS đọc.- Nhận xét nhịp điệu bài thơ? Nhịp điệu đó được tạo nên bởi yếu tố nào?- Bài thơ được làm theo thể thơ nào ? Xác định bố cục của bài thơ?  | **II. Đọc- hiểu văn bản****1. Cảm nhận chung**\* Đọc:\* Nhịp điệu: chậm rãi, ung dung, thanh thản, vẻ hài lòng. Nhịp điệu đó được tạo bởi cách ngắt nhịp trong những câu thơ chủ yếu là nhịp: 2/2/3…\* Thể loại: Bài thơ được làm theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật nhưng khá giản dị, tự nhiên, ít gò bó.\* Bố cục:+ Chia theo kết cấu: Đề - Thực - Luận - Kết+ Chia theo nội dung: - Vẻ đẹp cuộc sống nhàn tản ( C1,2,5,6)- Vẻ đẹp nhân cách nhà thơ ( C3,4,5,6) |
|  | **2. Tìm hiểu cụ thể** |
| - Trong câu thơ thứ nhất, tác giả sử dụng những từ loại nào? Việc sử dụng những số từ kết hợp danh từ có tác dụng gì? Em có nhận xét gì về nhịp điệu của câu thơ?- Trong câu thơ thứ 2 có những từ ngữ nào đáng chú ý? Từ láy *thơ thẩn* gợi cho em cảm nhận gì về tư thế, tâm trạng của nhân vật trữ tình? Đại từ phiếm chỉ “ai” dùng để chỉ đối tượng nào?- Em hãy nêu nhận xét của mình về cuộc sống lao động, tư thế và tâm trạng của thi nhân trong hai câu đề?- Vậy qua 2 câu đề, em hiểu ***nhàn*** là gì?**\* Tích hợp: Lối sống giản dị, phong thái ung dung, tự tại của Hồ Chí Minh.** | **a. Hai câu đề:** *Một mai một cuốc, một cần câu , Thơ thẩn dầu ai vui thú nào* + Câu 1*:*- Danh từ: mai, cuốc, cần câu ( những vật dụng quen thuộc của nhà nông)  - Số từ : *một* ( lặp lại 3): tất cả đã sẵn sàng, chu đáo -> tư thế con người sẵn sàng làm việc, trong sự ung dung, thanh thản.- Nhịp điệu 2/2/3 ; chậm rãi, tư thế ung dung -> cuộc sống lao động nguyên sơ, thuần phác *tạc tỉnh, canh điền* (đào giếng lấy nước uống, cày ruộng lấy cơm ăn) của một lão nông tri điền với tư thế ung dung, tự chủ…\* Liên hệ với Nguyễn Trãi:   Ao cạn vớt bèo cấy muống Đìa thanh phát cỏ, ương sen ( Thuật hứng 24)+ Câu 2:- Từ láy:  *thơ thẩn*: ung dung, điềm nhiên, thanh thản, thoải mái, không vướng bận, không ưu tư, phiền muộn…- Đại từ phiếm chỉ : *ai* chỉ chung mọi người…*- dầu ai vui thú nào* : kiên định với lối sống đã chọn - không quan tâm, không chú ý những thú vui khác của người đời, chỉ lo việc đồng áng giữa thôn quê để tâm hồn ung dung tự tại.-> Tâm trạng: thư thái, hài lòng, mãn nguyện…=> Cuộc sống lao động tự cung, tự cấp giữa chốn thôn dã trong tư thế ung dung, tự tại với tâm trạng thoải mái, thảnh thơi, hài lòng của nhà thơ… ***\* Nhàn***: vui với cuộc sống lao động trong tâm trạng thoái mái, thảnh thơi. |
| - Chỉ ra và nêu tác dụng của nghệ thuật đối trong hai câu thực? - Em hiểu như thế nào là *nơi vắng vẻ*, *chốn lao xao*? Cuộc sống và tâm trạng của con người ở hai nơi đó khác nhau như thế nào?.- Như vậy, thực chất có phải NBK *dại* thật? Nhiều người đời *khôn* thật? Qua đó em có nhận xét gì về lối sống, nhân cách và trí tuệ của nhà thơ?- Quan niệm chữ *nhàn* của NBK được biểu hiện trong hai câu thơ là gì?**\* Tích hợp:****- Với chủ đề “sống đẹp”.****- Lịch sử Việt Nam thế kỷ XVI, XVII.** | **b. Hai câu thực** *Ta dại ta ta tìm nơi vắng vẻ  Người khôn người đến chốn lao xao* - Nghệ thuật đối : *ta* > < *người*  *dại* > < *khôn* *nơi vắng vẻ*> < *chốn lao xao* - NBK đã sử dụng phép đối : một bên nhà thơ xưng ta một cách ngạo nghễ, một bên là người, một bên là cái dại của ta, cái khôn của người, nơi vắng vẻ với chốn lao xao… **cho thấy sự khác biệt giữa ông và những người khác.**+ *nơi vắng vẻ:* nơi ít người, nơi tĩnh tại của thiên nhiên, nơi thảnh thơi của tâm hồn, là nơi không có sự cầu cạnh về danh lợi…+ *chốn lao xao*: chốn quan trường, ngựa xe tấp nấp, kẻ hầu, người hạ, bạc vàng như nước, thủ đoạn bon chen, cơ mưu, sát phạt, hiểm độc chết người…+ Cuộc sống ở nơi vắng vẻ: yên bình, tự do, chủ động, không giàu sang mà cũng không quá nghèo túng…->Tâm trạng thoái mái, tự do làm chủ cuộc sống.+ Cuộc sống ở chốn lao xao: hỗn tạp, bon chen về danh lợi, nịnh nọt, ganh đua…-> Tâm trạng lo lắng, mệt mỏi, căng thẳng.->Gợi ra sự đối lập: trong - đục, tốt -xấu, thiện - ác->Tác giả chọn cho mình cuộc sống: *lánh đục về trong*<=> Cách nói ngược nghĩa, hóm hỉnh, mỉa mai, khiêm tốn tự dặn mình và cũng hướng tới dặn người*: dại thực chất là khôn và khôn thực chất là dại* thật sâu sắc . *Dại*  ở đây thể hiện một lối sống cao đẹp, một tư tưởng, nhân cách thanh cao, không màng danh lợi, không nuôi cơ mưu, không chịu luồn cúi, mua danh, bán tước, tham những điều phù phiếm.- Liên hệ một số câu thơ của nhà thơ nói về quan niệm dại, khôn:Khôn mà hiểm độc là khôn dạiDại vốn hiền lành ấy dại khônhayKhôn nghề cờ bạc là khôn dại Dại chốn văn chương ấy dại khôn* Quan niệm dại khôn xuất phát từ:

- Triết lí dân gian: ở hiền gặp lành, ác giả, ác báo..- Ý thức chủ động, biết trước tình thế xã hội để chọn cách ứng xử đúng đắn, sáng suốt ( lựa chon cách sống) -> trí tuệ sáng suốt –nhân cách cao đẹp. *\* Nhàn*: xa lánh chốn danh lợi bon chen; giữ cốt cách thanh cao. |
| GV dẫn dắt: Xa lánh chốn danh lợi bon chen trở về thiên nhiên , hoà mình vào cuộc sống sinh hoạt giản dị của người thôn quê, nhà thơ có niềm vui của thú điền viên, thôn dã. Điều đó được thể hiện trong hai câu luận như thế nào?- Có ý kiến cho rằng cuộc sống ấy thật khắc khổ, cơ cực.Có ý kiến lại cho rằng : Đó là cuộc sống đạm bạc, thanh cao mà không khắc khổ.Ý kiến của em? - Vậy theo em quan niệm *nhàn* được thể hiện trong hai câu này là gì? **\* Tích hợp:** **- Lối sống thanh cao.****- Bảo vệ môi trường: xanh, sạch, đẹp.**  | **c. Hai câu luận** *Thu ăn măng trúc, đông ăn giá  Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao* - Sản vật thiên nhiên: thu - măng trúc / đông - giá đỗ -> món ăn dân dã, bình dị, quê mùa. - Sinh hoạt đời thường: xuân - tắm hồ sen / hạ - tắm ao -> lối sinh hoạt giản dị như bao người dân quê khác.**->** [Nguyễn Bỉnh Khiêm](http://diendankienthuc.net/diendan/nhan-nguyen-binh-khiem/2721-tac-gia-nguyen-binh-khiem.html) hòa cùng cuộc sống sinh hoạt của người nông dân. Ta không còn thấy một Trạng Trình, không thấy tư thế cao ngạo, chiễm trệ của một ông quan mà chỉ hiện lên ở đây một lão nông tri điền với phong thái ung dung, thanh thản…=> Cuộc sống đạm bạc, thanh cao mà không khắc khổ. Đó là cuộc sống chan hoà với tự nhiên,với thiên nhiên…- Gợi ra bức tranh tứ bình về thiên nhiên bốn mùa: xuân - hạ - thu – đông, mùa nào thức ấy, dồi dào, sẵn có, không phải mất công tìm kiếm, có mùi vị, có sắc hương, nhẹ nhàng, trong sáng. Qua đó ta thấy được tình yêu và sự gắn bó sâu sắc của nhà thơ đối với thiên… ***\* Nhàn***: Sống đạm bạc, thanh cao; hòa hợp với thiên nhiên; không mưu cầu tranh đoạt.  |
| Hai câu kết nhà thơ nhắc đến một thú vui tao nhã của các bậc hiền triết thời xưa, đó là thú vui nào?- Nhận xét về cách ngắt nhịp, giọng điệu câu thơ? - Câu cuối bài thơ sử dụng điển tích nào? Dụng ý của nhà thơ khi dùng điển tích ấy? - Quan niệm của chữ *nhàn* trong hai câu kết ? | **d. Hai câu kết***Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống Nhìn xem phú qúy tựa chiêm bao*- Uống rượu: một thú vui tao nhã của người xưa…**-** Ngắt nhịp: 1/3/3, giọng điệu sảng khoái - rượu đến với ta một cách ngẫu nhiên, sẵn có khi nào thích ta sẽ uống…**.** Uống rượu trong tư thế chủ động (*đến, ta, sẽ* *uống*) giữa thiên nhiên (*cội cây*), không cầu kì…- Mượn tích xưa một cách tự nhiên+ Xưa: Uống rượu – say –ngủ – mơ (vinh hoa) – tỉnh (ổ kiến) -> nuối tiếc.-> Phê phán những người mơ mộng, hão huyền.+ NBK: **.** Trong tư thế chủ động nhà thơ rất tỉnh táo để nhận ra: công danh, phú quý, của cải trên đời chỉ như là một giấc mơ dưới gốc cây hoè thoảng qua,chẳng có ý nghĩa gì. Hai chữ *nhìn xem* cho thấy thái độ xem thường của nhà thơ đối với của cải, vật chất, danh vọng, tiền tài.=> Cái tồn tại mãi, vĩnh hằng chính là thiên nhiên và nhân cách con người. - Liên hệ với cuộc đời và sự lựa chọn cách sống của nhà thơ: ông trở về với thiên nhiên với cuộc sống thôn dã để xa lánh chốn danh lợi bon chen trong xã hội hỗn loạn thời bấy giờ để giữ cho mình cốt cách thanh cao) => Cái nhìn của một bậc đại nhân, đại trí.***\* Nhàn:*** Sống tỉnh táo,xem thường, công danh, phú quý. |
| -Vậy, quan niệm sống nhàn của nhà thơ được biểu hiện ở những phương diện nào? |  |



|  |  |
| --- | --- |
| * Theo em, quan niệm đó là tích cực hay tiêu cực ? (đặt hoàn cảnh xã hội thời NBK sống) Vì sao?

- Qua bài thơ em thấy Nguyễn Bỉnh Khiêm là người thế nào?**\* Tích hợp: Quan niệm sống “ nhàn” hiện nay.** | => Đặt trong hoàn cảnh xã hội phong kiến bắt đầu suy vi, quan niệm của Nguyễn Bỉnh Khiêm mang những yếu tố tích cực.- Liên hệ với lối sống của Hồ Chí Minh và quan niệm sống nhàn hiện nay.<=> Con người NBK: Có trí tuệ uyên thâm, có nhân cách cao đẹp, có tình yêu thiên nhiên sâu sắc… |
| **Hoạt động 3:** Cả lớp | **III.Tổng kết**  |

**\* Hoạt động luyên tập, vận dụng:** Qua bài thơ “ Nhàn” của Nguyễn Bỉnh Khiêm, anh( chị) hãy đề xuất một lối sống phù hợp với giới trẻ ngày nay?

**\* Hoạt động tìm tòi, sáng tạo**: Sưu tầm một sổ bài thơ trung đại về chủ đề “nhàn”?

**4. Củng cố:**

 - GV hướng dẫn HS củng cố nội dung chính: tác giả Nguyễn Bỉnh Khiêm, quan niệm nhàn thể hiện trong bài thơ.

**5. Dặn dò:**

 **-** Học thuộc bài thơ.

 **-**Chuẩn bị bài mới: *Độc Tiểu Thanh kí* của Nguyễn Du.

**C. Kết luận**

Tóm lại, để việc dạy học theo hướng tích hợp trong môn Ngữ văn đạt hiệu quả tốt, cần có giải pháp đồng bộ. Trước hết, về phía cơ quan chủ quản, Bộ Giáo dục Đào tạo cần triển khai nhanh chóng việc tập huấn dạy học tích hợp liên môn cho giáo viên *Ngữ văn.*

 Các cơ quan quản lý dưới Bộ nên tạo điều kiện cho giáo viên ở các cơ sở tổ chức xây dựng chuyên đề, trao đổi rút kinh nghiệm trong việc dạy học theo hướng tích hợp.

Các thầy cô giáo trực tiếp đứng lớp phải nắm vững nguyên tắc tích hợp: bám sát chuẩn kiến thức - kỹ năng, đảm bảo phù hợp với nội dung bài học, phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của đơn vị và đối tượng học sinh. Việc tích hợp làm cho bài học sinh động, gắn với thực tế hơn và không làm quá tải nội dung bài học.

Nếu đáp ứng được những yêu cầu nêu trên, tin chắc rằng việc dạy học Ngữ văn theo hướng tích hợp sẽ đạt hiệu quả góp phần vào lộ trình đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với chương sách giáo khoa mới.